TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2024
V/v: *"Ly hôn, t/c nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN –TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Bùi Văn Nam

2 - Ông Nguyễn Hữu Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, Tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc *"Ly hôn, t/c nuôi con khi ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 ngày 6 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sỹ L – Sinh năm 1982
2. Bị đơn: Chị Lê Thị L1– Sinh năm 1987

Cùng ĐKHKTT: TDP B, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị L1hiện đang trú tại: TDP Ki, phường Q, TP S, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. (Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 01 năm 2024 cũng như qua khai báo, nguyên đơn anh Nguyễn Sỹ L, trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị L1vào năm 2007 là do tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Q. Sau khi cưới vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc cho đến thời gian vài năm trở lại đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan

điểm, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không thể đồng cảm thấu hiểu cho nhau, anh chị đã ly thân nhau từ 3 năm nay rồi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tình cảm vợ chồng thật sự không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị L1.

- Về con chung: Anh và chị L1 có 4 con chung, tên các cháu là Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 07/10/2008, Nguyễn Thùy D, sinh ngày 28/8/2014, Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 04/4/2016 và cháu Nguyễn Sỹ Đ, sinh ngày 16/02/2018. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, cháu Đ; Đề nghị giao cháu D, cháu N cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn là đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự và đưa ra quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Sỹ L khởi kiện chị Lê Thị L1là loại án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Chị L1 có hộ khẩu thường trú tại phường Q, thành phố Sầm Sơn và hiện đang trú tại phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, được tòa án thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn chị Lê Thị L1đã được thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến tòa án làm việc vào các ngày 04/3 và 07/5 năm 2024, thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng chị L1 không đến Tòa án làm việc, không có lý do của việc vắng mặt; Tòa án tiến hành ra thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã tiến hành giao thông báo này đến các đương sự để làm việc vào ngày 21/5/2024 nhưng chị L1 vẫn vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt của chị L1 thuộc trường hợp cố tình trốn tránh. Vì vậy Tòa án quết định đưa vụ án ra xét xử và giao hợp lệ quyết định xét xử, nhưng chị L1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa lần thứ hai nhưng chị L1 vẫn vắng mặt không có lý do; Anh Nguyễn Sỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 07/6/2024. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L, chị L1 theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về tình trạng hôn nhân và yêu cầu xin ly hôn:

Anh Nguyễn Sỹ L và chị Lê Thị L1kết hôn với nhau là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Q, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, vào năm

2007. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả hai bên anh chị đều đủ tuổi kết hôn, không vi phạm điều 8 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, như vậy hôn nhân giữa anh L và chị L1 được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc cho đến thời gian vài năm trở lại đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không thể đồng cảm thấu hiểu cho nhau, anh chị đã ly thân nhau từ 3 năm nay rồi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Ngày 16/4/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp của anh chị, cán bộ thôn và chính quyền địa phương cho biết: Mâu thuẫn giữa anh chị địa phương không nắm rõ, chỉ biết anh chị không chung sống cùng nhau khoảng 3 năm nay rồi. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị có cơ hội đoàn tụ, cùng nhau nuôi dậy con cái, nếu không được thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Tình cảm giữa hai anh chị thực sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn tới ly thân, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Quá trình giải quyết vụ án, chị L1 không đến tòa án làm việc nên không thể tiến hành hòa giải để anh chị có cơ hội đoàn tụ như đề nghị của chính quyền địa phương được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh L là đúng với quy định tại Điều 56 luật HNGĐ.

- Về con chung: Anh L và chị L1 có bốn con chung, tên các cháu là Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 07/10/2008, Nguyễn Thùy D, sinh ngày 28/8/2014, Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 04/4/2016 và cháu Nguyễn Sỹ Đ, sinh ngày 16/02/2018. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu Đ; Đề nghị giao cháu D và cháu N cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy đề nghị của anh L là phù hợp, cha mẹ sinh con ra đều phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, vì vậy chấp nhận yêu cầu về người nuôi con và yêu cầu không cấp dưỡng tiền nuôi con chung, của anh L, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về án phí: Anh L thuộc trường hợp phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng DS và điểm a, khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí toà án.

- Về hôn nhân. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L. Anh Nguyễn Sỹ L được ly hôn chị Lê Thị L1.

- Về con chung: Các cháu Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Thùy D, Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Sỹ Đ là con chung của anh L và chị L1. Giao cháu Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Sỹ Đ cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thùy D, Nguyễn Thị Kim N cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh, chị được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn Sỹ L phải nộp 300 000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai kí hiệu: BLTU/23 số 0004784, ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án DS thành phố Sầm Sơn (anh L đã nộp đủ tiền án phí).

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn,

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Sầm Sơn;
- Chi cục THADS Tp. Sầm Sơn
- UBND phường Q;
- Lưu HSVA .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Phong